TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-HGNĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P , sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Bà Ti, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Long, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Bà Ti, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Văn Ph , sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Bà Ti, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

2. Ngô Minh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Bãi B , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đư , phường Hoàng Li, quận Q, Thành phố Z

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th1 - Tổng Giám đốc

Đại diện ủy quyền ông Phạm Thanh Đi1 - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện O.

Đại diện ủy quyền tham gia vụ án: Ông Nguyễn Văn QuO - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng huyện O.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và chị Nguyễn Hoàng L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về tình cảm:* Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Hoàng L thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:*

Anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích Tu , sinh ngày 04/3/2006 và Nguyễn Hoàng Ch , sinh ngày 13/8/2002.

Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 02 hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1/2 tháng lương cơ bản/người con/tháng (Thời điểm hiện tại là 695.000 đồng/người con/tháng). Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 7/2018 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

* *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung:*

- Chị P và anh L có nghĩa vụ liên đới trả anh Ph số tiền nợ hụi 28.500.000 đồng. Thực hiện trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2018.

- Chị P và anh L có nghĩa vụ liên đới trả anh T số tiền nợ là 168.890.000 đồng, cách trả như sau:

+ Trả lần thứ nhất 50.000.000 đồng vào ngày 01/12/2018,

+ Các lần trả tiếp theo vào ngày 01/12 hàng năm, mỗi lần trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, riêng kỳ cuối trả 18.890.000 đồng.

- Chị P và anh L có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng - Phòng giao dịch huyện O số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng (Lãi tạm tính đến ngày 16/4/2018 là 104.876 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Về nợ riêng:*

- Chị P có nghĩa vụ trả anh Ph số tiền nợ là 9.000.000 đồng. Thực hiện trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2018.

** Về án phí:*

Do chị P và anh L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và phần án phí đối với nợ chung của anh Phú. Chị P được miễn án phí đối với phần nợ riêng của chị đối với anh Ph .

Chị P và anh L có nghĩa vụ liên đới chịu 2.411.125 đồng (Hai triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Phần án phí chị P và anh L tự nguyện chịu thay anh T và Ngân hàng O). Chị Phục tự nguyện trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48734 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Anh Ph tự nguyện chịu 506.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.500 đồng theo biên lai thu số 48776 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B nên hoàn lại anh Ph số tiền chênh lệch là 431.250 đồng.

Anh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.222.250 đồng theo biên lai thu số 48784 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Phú Đ ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H